

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG HƯU ĐIỆN
Pháp Vân - Hoàng Mai - Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	37.348.838.613	52.562.239.932	66.749.933.991	98.726.840.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			1.456.000		1.806.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		37.348.838.613	52.560.783.932	66.749.933.991	98.725.034.840
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	32.878.801.200	44.899.643.326	57.665.021.989	84.397.320.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		4.470.037.413	7.661.140.606	9.084.912.002	14.327.714.486
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.811.233.878	1.170.931.953	2.671.276.128	2.050.676.062
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	870.677.600	1.415.936.746	1.664.189.739	3.424.119.101
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		868.548.200	1.029.198.537	1.501.335.067	3.037.380.892
8. Chi phí bán hàng	24		769.138.758	1.290.512.365	1.051.804.037	2.047.014.792
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.248.504.185	5.960.448.093	11.837.582.467	10.452.735.839
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		-1.607.049.252	165.175.365	-2.797.388.113	454.520.816

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
11. Thu nhập khác	31		180.173.977	354.492.387	197.940.595	406.279.078
12. Chi phí khác	32		45.440.044	248.536.378	46.639.890	308.626.074
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		134.733.933	105.956.009	151.300.705	97.653.004
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		-1.472.315.319	271.131.374	-2.646.087.408	552.173.820
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL30		33.891.422	-262.963.079	69.021.728
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VL30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		-1.472.315.319	237.239.952	-2.383.124.329	483.152.093
18. Tài cơ bản trên cổ phiếu	70		-155	25	-251	51

Người lập biên

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2010

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

